

8° Pièce
INDO-CHINOIS

2868

Réouper

SÁCH CHƠI XUÂN NĂM ĐÌNH-SỬU

DEPT. OF
INDOCHINA
Nº 22/99

NĂNG-XUÂN

TRONG-MINH

NAM 1936 VUA QUA

xuân xanh

CỦA CÔ

DAI-TRANG

LỜI TRỜI

CỦA DÂN CHÀM

THƠ

CHẾ-BÔNG-HOAN

HÀN-MẶC-TỬ

lạnh hơn bạc cực

CỦA CÔ

BẠCH-BÌNH-GIANG

32 Trang

10 xu

M. NGUYỄN TRỌNG TRÍ, 20 AVENUE KHÁI-ĐỊNH QUINHON XUẤT BẢN

IMPRIMERIE DE QUINHON

8° Pièce

2868

XUÂN VỀ



Mỗi lần xuân đến, là mỗi lần sống lại đời mới. Người ta vui-
vẻ gượng quên hết nỗi sầu muộn quanh năm, quên hết nỗi thù-
hằn, hiềm-khích...

Cho nên ngày xuân có ý-nghĩa hòa-bình như hơi xuân đầm-ấm.
Mỗi lần xuân đến là ngàn cây đổi lá, những bông hoa phơn-phớt
thay màu....

Muôn vật đều gọi ánh sáng tươi-nồng của tiết xuân và những ý
nghĩ rộn-rực trong lòng người đều thức dậy...

Và cứ mỗi lượt xuân về đều có đem theo một sự ngạc-nhiên
êm-ái hay rung-rợn, một họa-phúc hay một buồn vui.

Cứ mỗi lượt xuân về trong túp lều tranh, lũ dân nghèo nhìn
khói lạnh trên bàn thờ mà chán-nản.

Cứ mỗi lượt xuân về, ở cửa quyền-môn lại có dịp giết oan
những con súc-vật.

Cứ mỗi lượt xuân về, bên cánh rèm cuốn nửa, khách giai-
nhân lại hồi-hộp.

Cứ mỗi lượt xuân về, dưới gốc hoàng-lan người quả-phụ lại
thồn-thức.

Cứ mỗi lượt xuân về trong chốn ngục thất các tội-nhân thở
dài buồn kiếp lao-lung.

Cứ mỗi lượt xuân về, ở ngoài nghìn dặm, khách tha-hương
mỏi lòng cô-quốc.,.

Cứ mỗi lượt xuân về, giữa đám giang-hồ lang-miểu, có người
vuốt râu cười hả-hả...

Và cứ mỗi lượt xuân về, trên cánh đời con, có kẻ nằm ngủ
ngáy như sấm dậy...

Người ta rạo-rực đến thế...

Người ta vô-sự đến thế.,.

Song le tiếng pháo có nẽ-nạng ai, đã nổ, đã kêu, đã đánh thức
nguồn sinh-khí.

Ngọn nêu cao quyền gió đã tiêu-yết cái vẻ thanh-cao của đời,
đã bắt trăm nghìn con mắt ngẩng lên...

Và, cứ mỗi lượt xuân về trong nắng ửng, tao-ông, mặc khách
lại nhả ra những vần thơ sáng-lạn, những bài văn dài-cát, hồng-hào như
cờ gái mơ xuân.

ANH-HOA

Cung chúc tân xuân

NẮNG XUÂN

Rẽ những làn mây tha-thướt, nhẹ-nhàng bay, vừng Thái-dương rực rỡ, hé một nụ cười, chào xuân.

Ánh sáng êm dịu, ấm áp đem lại cho địa-cầu cái sinh-khi ngưng trệ trong mấy tháng giới đông, lạnh lẽo...

Bầy chim sẽ ríu rít trên những cành hoa đào đỏ ối nhón như vờn ánh nắng, đồng hát khúc sinh ca.

Vạn vật đều có vẻ tươi đẹp, như cô gái mới trang-diễm sau một giấc ngủ nhọc nhằn.

— « Thức dậy, và vui đi, ca hát cùng vũ-trạ những điệu nhạc hùng-vĩ, để chào mừng ánh nắng ấm áp của cảnh xuân tươi ! »

Trong tiếng hót trong trẻo của chim, trên sắc xanh lá lướt của những cành cây mới nở, trên màu thắm của muôn hoa óng-ánh, hình như đều bao-hàm cái ý nghĩa ấy.

Ta cảm thấy tâm hồn nhẹ nhàng ngây ngất, bầu máu nóng của tuổi xuân xanh bỗng bột trong lòng, và trong lúc vũ trụ sống lại một đời mới, ta thấy trí ta cũng sáng suốt, chất chứa những hy-vọng cao xa, và hằng hái mơ một kiếp sống hoàn toàn mới mẻ !

Cái thanh-khiết của cảnh vật ngày xuân cũng làm cho lòng ta thanh-khiết thêm lên, và ánh nắng ngày xuân như chiếu sáng cả tâm-linh ta, đuổi tất cả những tư tưởng dè hèn chật hẹp !

Đời, đối với ta, có một ý nghĩa thuần-túy, thiện toàn và cái quan-niệm nhân-sinh của ta nhờ những ý nghĩ tinh-anh, sáng suốt đổi thành cao-thượng vô ngần.

Hãy im đi, những kẻ chủ-trương đời là một kiếp sống ngắn ngủi, khổn khổ, mà chỉ nên tô-diễm bằng những thú chơi bởi nhạc dục !

Hãy im đi, những kẻ chỉ biết sống đề mà tìm cái khoái lạc cho cây thịt, khỏa lạc giết người.

Hãy im đi, những kẻ chỉ cho đời là một cảnh bi-thương, ảm-đạm, mà chỉ ca hát bằng những khúc sầu ca, não nuột !

Hãy im đi, những kẻ chỉ cho đời là một chỗ trốn, không mà chẳng nhận thấy ý nghĩa của nhân-sinh.

Hãy im đi, tất cả những vẻ bi-quan, sầu muộn !

SỐNG, VUI VẺ MÀ BƯỚC TỚI !

Tiếng kêu mãnh liệt của đời, của tuổi trẻ, ai há dễ làm ngơ ?

Trẻ thơ, nhưng ta già cõi bởi cái nhiệm vụ to tát của ta là làm lại cuộc đời !

Trẻ thơ, nhưng ta không thể không lo đến cái tương lai của ta !

Nhắm cái hương vị ngày xuân, hưởng cảnh vui tươi của năm mới, tất cả chúng ta nên đồng thanh hoan hô tuổi xuân trẻ đẹp, và chúng ta nên vạch rõ một con đường mạnh dạn, lấy sự hằng hái làm việc làm cái mục đích ở đời.

Vừng Thái-dương còn mãi mãi chiếu sáng địa cầu, đem lại cho nhân loại, cho ta, cái sinh khí muôn năm !

Ta hãy sống, vui vẻ mà bước tới !

TRỌNG-MINH

NĂM 1936

VỪA QUA

Nhìn lại dĩ-vãng, đề định-đoạt bước đường tương-lai, là một điều cần-thiết. Trong lúc vui vẻ đón tiếp xuân mới ta nên bỏ những tí thì giờ ôn lại những việc xảy ra trong năm cũ, cũng chẳng phải là uổng phí.

Năm 1936.....

Thế giới sống trong một bầu không khí lo ngại, nặc mùi thuốc súng. Chiến-Tranh cứ dơ nhanh vuốt, chực có dịp là cấu xé lấy cả nhân loại diễn lại tấn tuồng máu lửa như 1914-18 có lẽ lại muôn ngàn lần thảm khốc hơn...

Trong mấy tháng đầu năm, trận Ý-Á chiến tranh vừa dứt, thì Hoà-bình lại bị lung lay về một cục diện khác, đáng sợ hơn.

Từ nửa năm về sau, cả dư luận thế giới đều chú ý đến cuộc nội chiến Tây-ban-nha, mà ta có thể đoán là cái ngòi lửa châm đốt hoàn-cầu.

Cuộc chiến đấu mãnh liệt ấy, giữa hai chủ nghĩa Marxiste và Fasciste, hay xã-hội và tư-bản, có thể định đoán cho cái thế giới tương lai, mặc dầu cho bên nào thắng lợi. Vì nó kéo cả các liệt cường theo 2 chủ-nghĩa trên ra hai phe rõ rệt, khẫu ó nhau. Theo hiện thời ta đã thấy Nga Pháp giúp phủ binh dân Madrid, Đức Ý cũng hộ chính phủ Fasciste ở Burgos.

Tình hình ngày thêm nghiêm-trọng, Ủy ban bất can thiệp, Hội quốc liên, hoàn toàn vô lực.

Ta chỉ sống, đợi ngày ngọn lửa thế giới chiến tranh bùng cháy, nhìn tương lai với một dấu hỏi...

Ngoài việc nội chiến Tây-ban-nha,

ta lại thấy nước Đức của Hitler ngạo mạn, hăm hở, muốn đòi lại thuộc-địa gây nợ với liệt cường, sau khi đã xé hoà ước Locarno và Versailles. — Một nước Đức hùng hồ, nhanh vuốt đã dũa mài, chỉ đợi ngày đem thử, rửa thù.

Ở Viễn đông, thì Chánh phủ Phù tang luôn luôn gây chọc nước Nga đỏ, cuối năm lại ký hiệp ước với Đức, đề ngăn ngừa làn sóng Xích-hoà, muốn tràn khắp hoàn cầu.

Điềm một tí « thi-vị » trong làn không khí nặng nề bao phủ nhân loại, Vua Edouard VIII nước Anh thoái vị vì tình, làm cho ta mỉm cười trong giây lát.

Và muốn cho ta cười thật tình cười vui vẻ, các cậu cả bên Tàu diễn một trò hề cuối năm, đặc mùi Chệt. Trương học-lương bắt Tưởng, Tưởng giới Thạch bắt Trương... rồi tha... Thế là hết, cũng làm cho các chú Con-trời xôn xao trong hai tuần lễ.

Nhưng đó là việc thế giới ít quan liên đến ta.

Ta hãy nhìn qua cục-diện nước Pháp.

Kỳ tổng tuyển-cử Juin 1936 đem đến cho nước Pháp một nghị viện thiên hản về tả. Ba đảng tả hợp thành Chiến-tuyến binh-dân để chống với bon Fasciste (xã hội cấp tiến, xã hội, và cộng sản) được đa số trong nghị trường, và lãnh trách nhiệm gìn giữ vận mệnh nước nhà. C. P. B. D. do Léon Blum đảng-trưởng đảng xã hội làm thủ tướng, Marius Moutet, tổng trưởng bộ Thuộc địa... lên cầm quyền, đưa nước Pháp vào một kỷ nguyên mới.

Chánh phủ đã lần-lượt, bình tĩnh

mà cương-quyết thực hành những việc táo-bạo, mà bao Chánh phủ trước rút rè.

Việc đáng ghi nhất là sự phá giá đồng phát láng, có ảnh hưởng rất lớn trong nước Pháp và cả thị-trường thế giới mà Léon Blum đã thực hành mỹ mãn.

Thương mại, kỹ nghệ trong nước đã cơ-hồ tấn bộ đi đến cái thịnh-vượng trước khủng hoảng và số thất nghiệp cũng bớt dần...

Dầu bị phái hữu kịch liệt công kích, Chính phủ Bình-dân vẫn được một đa-số vững vàng ủng hộ, mà còn hy-vọng nắm chánh quyền lâu dài.

...Ngoảnh lại nước ta.

Ta cũng nên tự-hào mà nhận thấy rằng ta đã bước một bước khá dài về mọi phương-diện.

Về kinh tế, lúc đầu năm có Hội-chợ Huế, một thành phố im lặng, đã muốn hoạt-động Tháng Octobre, đường xe lửa suốt Đông-Dương khánh-thành. Novembre Hội chợ Nam-vang — Décembre, Hội chợ Hà nội...

Thương mại hơi thấy khởi sắc, từ ngày chịu ảnh hưởng của sự phá giá đồng vàng Pháp. — Các vật giá đều tăng, tuy ban đầu có hại cho kẻ nghèo, nhưng mong rằng đó là cái điềm cho sự thịnh-vượng sẽ đến.

Về chánh-trị và xã-hội, sự hoạt-động lại càng đáng chú ý hơn nữa —

Trong mấy tháng, phong trào tổ chức D. Đ. H. N. đề thảo tập dân nguyện đệ lên ủy ban điều tra chánh phủ bình dân sôi nổi khắp ba kỳ khởi xướng lên bởi nhóm La Lutte và ông Nguyễn-Phan-Long ở Saigon.

Về văn-chương, nẩy nở một triều lưu mới mẻ. Những lời văn mơ mộng, mà một vài bạn thanh niên bài xích từ 1934 đến nay đã hấp hối, nhường chỗ cho một lối văn thiết thực hơn. Xu hướng các nhà văn phần đông về xã hội, Tả đời bình dân, bình vực bình dân, họ tự nhận là nhiệm vụ của họ.

Báo chí trong một chế độ chưa thật là rộng rãi, nhưng cũng tùy theo phạm vi mà làm việc cho quốc-dân. Và ta có thể tin rằng họ sẽ yêu cầu được quyền tự do ngôn luận, mà đi tới một bước dài nữa.

Lược kể những công việc ở nước nhà trong năm vừa qua ta có thể lạc quan mà nhìn tương lai với rất nhiều hy vọng. Dầu còn bao nhiêu điều bất mãn, ta vẫn cứ vui vẻ, mạnh dạn bước qua năm mới.

Tiếng pháo nổ chào ta. Cảnh trời đẹp đón ta, ta cứ hăng hái mà bước tới, và cầu chúc cho năm mới sẽ đem đến cho ta biết nhiều điều mới mẻ.

LẠC-QUAN.

Xavon Xuân-Sanh

Du'ong Khai Dinh, Quinhon

ƯT-D. một thứ xà-phòng tốt đặc-biệt

mùa xuân chín

Trong làn nắng ửng : khói mơ tan
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng...
Sột-soạt gió treu tà áo biếc
Trên giàn thiên-lý. Bóng xuân sang...

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời,
Bao cô thôn-nữ hát trên đồi...
— (Đền mai, trong đám xuân-xanh ấy :
Có kẻ theo chồng, bỏ cuộc chơi.) —

Tiếng ca vất-vẻo lưng-chèo núi,
Hồn-hên như lời của nước mây
Thăm-thẳm với ai ngồi dưới trúc :
Nghe ra ý-vị và thơ-ngây...

Khách xa, gặp lúc mùa xuân chín,
Lòng trí bàng-khuâng sự nhớ làng :
— « Chị ấy, năm nay còn gánh thóc
Dọc bờ sông trắng nắng chan-chan ? »

HÀN-MẠC-TỬ

CŨNG THÌ CHƠI XUÂN...

Mồng năm tháng giêng,

Ngày kỷ-niệm trận vua Quang-Trung đánh đuổi quân Tàu, thường gọi là ngày giỗ trận Đống-đa. Hằng năm, đến ngày ấy, già trẻ các nơi lũ-lượt kéo về cái gò đồ-sộ giữa con đường Hà-nội-Hà-đông để viếng di-tích của một cuộc binh-chiến mà phần vẻ-vang đã về phía dân Việt-nam. Dân Việt-nam chúng ta tự nghìn xưa bị áp bức dưới ách quân Tàu, cho đến hồi độc-lập cũng vẫn cống-hiến họ, cho nên những thắng-công mà ta đã có được trong khi đối chiến với nước láng giềng khổng-lồ của ta, ta phải nêu lên làm gương sáng để tự phấn chấn lòng. Mà kể nội các thắng-công, như Trưng-Trắc đuổi Tô-định, Lê-Lợi đuổi quân Minh, Trần-hưng-Đạo bắt Ô-mã-Nhi, thì có việc Quang-Trung đánh đuổi quân Mãn-thanh là lẫy-lừng hơn cả. Thấy quân Tàu chết tràn sông Nhị, và chắt thành gò thành núi, thật từ xưa chưa có trận nào đại-thắng như thế. Chẳng những đuổi đi mà thôi, về sau vua Quang-trung lại còn đưa tối-hậu-thư đòi Lưỡng-Quảng, dân Tàu gần biên-giới nghe đến mà khiếp vía, phải lo đào bòng đi trốn tránh trước. Chẳng may vua thắng-hà, thành sự nghiệp phải bỏ dở...

Ngày mồng năm tháng giêng, đi viếng gò Đống-đa, cái gò dưới ấy đã vùi lấp hàng nghìn, hàng vạn chiến-sĩ Tàu tử trận, chúng ta không khỏi ngậm ngùi cho số phận bao nhiêu linh hồn Tàu phải vật vờ xa quê hương đất nước, chỉ vì mối tham-tàn của vua nhà Mãn-thanh. Và trước cái gò ấy, trước cái thành tích vẻ vang của dân ta, trước đây hơn một trăm năm ấy, chúng ta không khỏi thẹn cho thân phận hèn yếu của ta ngày nay. Đáng lẽ mỗi năm đến, mỗi xuân đến, là ta phải có những ý nghĩ, những hành vi mạnh mẽ, can đảm để gây cho ta tiến hơn lên, chứ có đâu lại còn thụt-lùi nữa bao giờ !

Chúng ta nên chú ý nhất là cái ngày mồng năm tháng giêng. Giữa cái ngày mà theo lệ thường, người ta đang còn ham vui với xuân, thì vua Quang-trung đã nghĩ một cách chơi xuân đặc-biệt, một cách chơi xuân oanh-liệt vô ngần. Chúng ta chớ thấy cách chơi xuân vô vị của một phần đông con cháu bạc-nhược ngày nay mà vội công kích sự chơi xuân, vì biết chơi xuân một cách thanh-tao, hoặc chơi xuân một cách oanh-liệt như vua Quang-Trung, chẳng là đáng nên khâm phục lắm sao ?

CHÍNH-TÔNG

HOTEL D'ANNAM.

AVENUE GIA-LONG N° 205 QUINHON

PHAN-THANH-KHUYÊN

Directeur-Gérant

ĐI TÌM XUÂN

TRUYỆN NGẮN

Đêm hôm nay, một đêm cuối mùa đông, và cũng là đêm bắt đầu nở ngày xuân mới. Dưới rặng tre lá ngà, trong bóng tối âm-thầm, Bảo đương bật gió rẽ lối xuống bến sông Trà-khúc. Những bánh xe bằng trúc chuyễn nước, tiếng dầy ồ ồ như tiếng rít văng-vẳng của đám tàn quân Chiêm-Lạp ở Cổ-Lũy năm xưa...

Bảo khẽ đẩy một chiếc thuyền con trong đám lau, rồi hai cánh tay gân-guốc cứng-rắn như hai cái chày rẽ làn nước vùn-vụt bơi đi.

Gió đêm nay lạnh. Thân áo cộc của Bảo lại lật tung lên khiến da-thịt Bảo rất buốt. Thuyền đi tới phía tả-ngạn, chỗ mà Lê-trung-Đình, một tay võ biền khởi-nghĩa cần-vương đã bị hành-hình máu tanh còn loang-loảng vấy hai bên via cỏ... Bảo chợt rung mình nhớ đến thân-thể, hiện đang trôi-nổi bình-bồng, đuổi theo chi-nguyện của tiên-nhân.

Đêm nay, Bảo mạo hiểm từ phương xa trở về làng cũ, về cho đúng lúc giao-thừa để được lễ-bái tổ-tiên và nhìn mặt mọi người trong thân-thuộc. Bảo biết con đường về là con đường nguy-hiểm, nhưng Bảo vẫn bạo-dạn và quyết xông pha.

Nên đêm nay trong gió lạnh, Bảo đang cỡi thuyền trên giải sông Trà.

Sau hai tiếng đồng-hồ, Bảo cho thuyền tạc vào bãi sậy dẫu kín một nơi, rồi tự dưới bến thẳng tiến vào lõi dừa rậm. Cành lá sốt-soạt cọ vào

nhau tiếng nghe ròn-rợn. Bóng đổm lập loè trong bụi trúc vụt ảm-hiện như những ý-nghĩ bàng-hoàng.

Bảo không biết giờ này trống đã điểm sang canh nào, nhưng Bảo biết chắc-chắn là chưa đến buổi giao-thừa. Chợt tự bên rặng hồ-lô có tiếng pháo dầy rải-rác rồi đặng phía chợ nổi lên những tiếng chó sủa quàng.....

Xa xa, một ngọn nêu cao quuyến gió...

Và trong những mái nhà tranh, thấp-thoáng có ngọn lửa hồng...

Bảo bước nhanh. Đôi mắt tinh anh sáng suốt luôn luôn đề ý... Bỗng trận gió lửa một loạt pháo nổ, đều-đều, liên miên...

Cả giải sông mờ ngủ im-lìm giữa rặng phi-lao, cả khóm dừa kiêu-căng, cả lũy trúc mơ-màng, cả vùng Mỹ-khê đều thức dậy, tỉnh-láo và rung-rinh dưới ngọn gió xuân phơn-phớt.

Giao-thừa !...

Bảo đã vào tới cổng nhà. Chàng len-lén lách qua bồn hoa, đứng nép bên khung cửa sổ. Đèn trong nhà thấp sáng, rục-rỡ. Trên bàn thờ đã bày đủ thực-phẩm. Những bát trầm lưu-hương, khói bay uyển-chuyển trên trần nhà. Bảo nom thấy mẹ già và em gái đương rót rượu vào ly... Sực, dáng-diệu oai-nghiêm của ông thân chùng hiện ra trước bàn thờ khiến Bảo hồi-hộp, hai chân đứng không vững. Bảo sẫm nét mặt và nghĩ buồn quá. Sau ba năm thoát ngoài vòng pháp-luật, Bảo đã gây lắm thủ-đoạn phi thường di-lụy

đến gia-đình. Bố Bảo nhất định khi chàng về sẽ bắt đem nộp quan để chuộc tội. Bảo biết rõ. Lúc bấy giờ ruột đau như cắt Bảo nhìn mẹ và em gái mà không giữ nổi một tiếng ăm-ức của lòng... Và từ từ trên gò má chàng chạy trượt xuống cảm những hạt lệ nóng. Thoạt, một tiếng chuông khẽ rơi một tràng pháo dây, bố Bảo đã chỉnh-tề khăn áo phủ-phục trước bàn thờ. Lần-lượt đến mẹ Bảo và em gái Bảo. Bảo cảm-động và bất-giác quì mọp xuống trong bóng tối. Chàng thấy lòng bồi-hồi, bao nhiêu ý-nghĩ đều chuyên-chú vào cuộc lễ bái. Tâm-trí chàng như linh-cảm đến sự phiến trách của tổ-tiên, về cơ thiếu mặt chàng trong lúc hành-lễ. Và chàng dơ-dớm nước mắt khóc, tức cho cái lỗi hành-vi trái-ngược của bố.

Sao bố chàng nhẫn tâm cướp lấy tự-do của Bảo, cái tự-do cá-nhân mà trong đời Bảo, Bảo cần phát-triển nó ra để làm cho đời Bảo tốt-đẹp thêm ?

Sao trong buổi ăm-cúng của mùa xuân, giữa lúc con cháu có dịp báo hiếu cho ông bà và gây làn khi đoàn-viên ăm áp, vui-tươi trong gia-đình, Bảo đành chịu hết mọi nỗi thiệt-thòi ?

Bảo càng suy-nghĩ, càng thấy gia-đình là nhỏ-nhoi, bất-công và yếu-đuối quá.

Trong mấy năm luân-lạc, nỗi lao-khổ đã thay-đổi tâm trí chàng. Nên càng đi sâu vào cuộc đời, Bảo càng hiểu rõ ý-nghĩa của nhân-sanh. Chàng tưởng thoát-ly được gia-đình, tức là thoát được nạn kèm chế. Và chàng lại nghĩ rằng muốn đi tìm một lý-tưởng cao-siêu, cần phải đánh-đổ gia-đình trước đã. Quả-quyết, Bảo đứng phắt dậy, và đôi mắt chàng không dám ngó hân lên bàn thờ. Bấy giờ chàng lại muốn « nó » đừng gặp những hình bóng thân yêu đã khiến chàng lưu-

luyến xưa nay. Chàng muốn đề yên những người mà chàng kính trọng, vì luân-ly. Chàng cho ông bà, bố-đẻ đều là hạng « thần-thánh bất khả xâm phạm » Chàng tuy giận bố mà không dám trách bố vì lẽ đó.

Trong bóng tối, Bảo thở dài, lẳng lẳng trở ra. Lúc tạt qua cổng vườn Cúc, người Bảo yêu mà độ trước trong lúc hy-sinh với chủ-nghĩa Bảo đã đau-đớn ra đi với sự im lặng. Để lại cho cô thôn nữ bên song những buổi chiều vắng biết bao nỗi buồn mơ... Không hiểu sao, đứng trước nhà Cúc, lòng Bảo nghe rạo-rực lắm. Máu chàng dưới làn da-thịt, nóng lên... Chàng muốn trở lại với tình yêu-thương, muốn đẩy cửa bước vào nhà Cúc. Nhưng một ý-nghĩ ở cõi tiềm-thức trời lên và níu Bảo lại. Chẳng phải Bảo sợ làm kinh-động đến Cúc và người nhà Cúc. Trái lại, chỉ về Bảo muốn đề yên cái hạnh phúc cho Cúc, muốn giữ lại Cúc những giờ đắm-thắm của tuổi xuân xanh. Bảo không có quyền đem sự đau-khổ đến cho Cúc lượt nữa, một khi Bảo đã thành tội-nhân của xã-hội (!) Bảo phải hy-sinh. Bảo đã có can-đảm đánh-đổ gia-đình làm ngo với tình máu-mủ, đến thứ tình này, thứ tình mà các thi-nhân ca-tụng bằng những bài thơ đẹp, Bảo không đủ sức đoạn-tuyệt sao ?

Lòng tự-ái đã giúp chàng thắng cả các thứ tình ích kỷ. Chàng rảo bước đi thẳng, đi tìm cái ý-vị của mùa xuân trong bầu trời thanh-khiết, trong bước đường trẻ-trung hoạt-động, trong dung hơ, thích-tấu hơ cái mùi xuân nồng-nàn chặt-vật ở gia-đình, ở hai chữ ái-tình.

Trong đêm tối, giữa lúc hương hoa bay lậu tin xuân, một người đang cỡi thuyền bat sóng trên giải sông loang-loáng đen bơi về phía chân trời.

LỐI TRỐC CỦA DÂN CHÀM

Ngày mai đây, Xuân về trong
Chiêm quốc,
Nước non Chăm vang dậy tiếng ca vui ;
Ngày mai đây, hỡi muôn binh Lâm-ấp !
Cối đời ta tàn tựa lá đông rơi.

Sau bao năm tung hoành trên sóng bạc,
Với bao ngày dầm máu, dẫm hơi sương,
Ngày mai đây theo lá vàng lác đác,
Chiếc thân tàn, rơi rụng dưới trời sương.

Sức đã cạn. Mắt đã loà. Chơn đã chậm,
Gươm thối reo. Tên biếng lướt. Dáo luôn
ngừng.

Cả Hùng Vĩ, Oai Linh tàn, ảm đạm,
Như đông tàn ảm đạm, dưới trời xuân.

Đông tuy tàn, như xuân đi, còn trở lại
Riêng đời ta chìm mãi, Chiêm binh ơi !
Lòng Dũng Cảm, chí Hi Sinh, niềm Hăng
Hái

Sẽ rời ta mà tươi thắm trong tim người.

Cả sự nghiệp của đời ta rực rỡ,
Cả muôn dân Lâm-ấp, Chiêm binh ơi !
Cả non nước Chiêm-Thành xưa rực rỡ,
Ta chỉ còn nhìn được một lần thôi !

Rồi trong tay người ta xin giao phó cả,
Hãy vui lên, dẫn bước, hát vang trời,
Hãy lướt đi, trên gió hùng, sóng cả
Mà đón ngày xuân thắm, với trời tươi.

Người hãy để lòng hi sinh theo nắng chói,
Chỉ xông pha theo gió lướt, máu Anh
Hùng.

Tươi thắm đượm trong hoa đào chói lọi,
Và tiếng reo hò vang dậy cả non sông.

Thân ta tàn, nhưng hồn ta đâu tàn được ;
Máu ngừng reo, nhưng tim chẳng ngừng
reo ;

Ta sẽ mãi theo người trong nước bước,
Trong đường đi, trong tiếng hát vang cao.

Cả người ta, ngày mai, bùng lửa đỏ
Đề muốn năm, soi rạng nước non Chăm ;
Cả tim ta, ngày mai đây, tan vỡ
Tuôn máu đào nhuộm thắm đất trời
Chiêm,

CHẾ-BÔNG-HOAN

(Trích ở tập thơ Chăm : **ĐIỀU-TÀN**)

ĐIỀU TÀN

của Chế Lan Viên (Thái dương)

Một Dĩ Vãng rực rỡ đầy những
cảnh Oai Linh, Hùng Vĩ của dân Hời !

Thật hiện tại đây những nét điều
tàn, những cảnh tối tăm, ảm đạm.

Những vẻ đẹp u huyền sán lạn
của trời Chiêm.

Những bức tranh đầy xương máu
ở chiến trường và những lượn sóng
òngh rào rạt của kẻ làm thơ

Sap

xuat ban

TAP THƠ

CHAM

LẠNH HƠN BẮC-CỰC

Của cô Bạch-bình-Giang

Ở,

địa-cầu này, còn nơi nào lạnh hơn Bắc-cực, Nam-cực, nữa. Hoa là có trên trăng... Nhưng em không phải ở trên trăng xuống, tuy rằng nhiều bạn trai thường bảo em có sắc đẹp Hằng-Nga... Em không khiêm-tốn chút nào, các chị nhỉ, nhưng em thiết-tưởng nếu phụ nữ chúng mình đã có công tô-diềm sắc-đẹp mà không tự-phụ thì cũng hoài. Xin nhắc lại : Em không phải ở trên trăng xuống. Em là dân địa-cầu hắc hoi, hay nếu muốn theo văn Tản-đà, em sẽ chua thêm cho đúng giọng một bà tiên : em tên Bạch-bình-Giang, ở Địa-cầu, châu Á-tế-Á, nước Việt-Nam. Các chị rõ chưa ? Em đã khai tỏ tường đấy nhé. Em hiện ở nước Việt-Nam... và em chỉ muốn hầu chuyện mấy chị về nước yêu quý chúng ta thôi. Thế thì ở nước Việt-Nam lạnh hơn Bắc-cực ? Đâu lại có chuyện quái-gỗ như thế được, các chị nhỉ ? Từ khi các chị và em sinh ra đời, chúng ta đã bao giờ thấy, nước đóng giá và đường cái tuyết phủ đâu ? Cũng không có nghe truyện cổ truyền lại bảo nước ta xưa kia là xứ tuyết đóng quanh năm. Nhất là hầu chuyện các chị về dịp xuân này trong lúc « trời xuân đầm ấm, tiết xuân dịu dàng », mà nói ở nước Việt-Nam lạnh hơn Bắc-cực, thì rõ có vẻ « ngược giọng » quá. Nếu trong lúc còn đi học, mà em dám bảo thế, bà giáo dạy địa-dư đã cho em zéro chứ chơi đâu.

... Hải hươc vài giọng, cốt đề trong các chị, ai là bạn học cũ của em sẽ nhận ra em với tính thích nô-đùa sau những giờ ra sức học tập... Em thích nô-đùa và em muốn các chị được vui tươi nhất là dưới nắng xuân này, cây cỏ đâm chồi nảy lộc, chim nhí-nhảnh nhảy-nhót trên cành cao, mọi vật như trẻ trung thêm lên... Em thích nô-đùa, nô-đùa để tinh-thần thanh thoi nữa còn lấy sức làm việc. Nhưng ở nước Việt-Nam lạnh hơn Bắc-cực... Thưa các chị đó là chuyện thật đấy ạ. Trời Hà-nội có không rét dưới mười độ, trời Huế có nắng êm-dịu, hoặc trời Sài-gòn có như thiêu như đốt, em vẫn thấy cảnh « đông lạnh giá băng ». Không phải em goá chồng, hoặc bị tình-lang ruồng bỏ mà viết câu tẻ-diễn ấy, vì một lẽ rất giản-dị là em chưa đến tuổi yêu, tuy nhiều bạn trai van xin em yêu họ cho họ được nhờ và, như trên em đã viết — thường tán tụng em có sắc-đẹp Hằng-nga... Em có sắc-đẹp, em biết tô-diềm cho sắc-đẹp của em và lắm lúc nhìn trong gương, em những muốn hôn... em mấy cái, nhưng đó là em tự yêu em và em phụng-sự mỹ-thuật, chớ nào em đã đến tuổi yêu ai. Đến tuổi hay không, em chả rõ, nhưng có một điều chắc-chắn là em đang thấy cảnh đông lạnh giá-băng...



Em vẫn thấy nhiều chị nhớn-nhờ trong bộ y-phục mới. Em vẫn thấy nhiều chị đánh ping-pong, đánh tennis. Nhiều chị biết chèo thuyền, cỡi ngựa, đi xe đạp, cầm lái ô-tô. Tiến lên một tầng nữa, nhiều chị ăn nói hoạt-bát, viết văn trôi chảy, hơn em đấy nhiều. Nhưng, trí suy-nghĩ, sáng-kiến, những tư-tưởng đích-xác, những tôn-chỉ rành-mạch về cuộc đời, lòng tin-

ngưỡng nơi một lý-tưởng và óc hành-động chuyên-chú vào một mục-đích, em thú thật chưa thấy nơi các chị... Hoặc là có mà chỉ là có trong một lúc bỗng bột theo một làn sóng bất thành lình lói cuốn mà thôi. Em muốn các chị ham sống một cuộc đời tinh-thần dồi-dào, mà hiện giờ em đang sống và hi-vọng sẽ được sống mãi mãi. Chỉ có đời tinh-thần mới có thể đòi Bắc-cực ra một chỗ ấm-áp và cũng vì đời tinh-thần kém-sút mà ở nước Việt-Nam, bọn phụ-nữ chúng ta bày ra cảnh giá băng « lạnh hơn Bắc-cực ».

Trời xuân đầm ấm, chúng ta được gọi-nhuan trong bầu không-khi mới, lẽ nào ta chỉ nô-dùa suông thôi ư ? Phần em, em mê sống đời tinh-thần, em chỉ biết yêu có cái đời ấy, ngoài ra chưa biết yêu ai... Em ước sao mấy chị cũng có tình yêu ấy, để chúng ta cùng đánh-tan cái cảnh giá-băng lạnh hơn Bắc-cực ở nước Việt-Nam đi, mà gây ra một cái đời tinh-thần dồi-dào về mai sau.

Mấy chị hiểu em rồi đấy chứ. Em không phải ở trên trăng xuống. Em ở địa-cầu và em chỉ muốn hầu chuyện mấy chị về cảnh giá-băng của phụ-nữ Việt-Nam thôi. Rồi ra, nếu có dịp, em sẽ vui lòng trao đổi ý-kiến cùng các chị một cách rõ ràng hơn, chứ đây chỉ là một lời chào xuân...

Cô Bạch-bình-Giang

XUÂN TÓI

Xuân tới bên hiên : sáng lạng tình,
Đua nhau, mai trắng nở long-lanh.
Những màu tươi trẻ phô trong nắng,
So nếp xiêm-đào, dáng tuyệt xinh.

Em thấy xuân đùa với bóng tươi,
Với muôn hình sắc mùa nơi nơi.
Vài ba thiếu-nữ ngây thơ lạ,
Tung rải cho nhau những nụ cười.

Xuân tới bên em với một chàng,
Giống như người mộng đã yêu-đương.
Ngày kia em lại sang nhà mới :
Sức-nức hương trầm, pháo nổ ran.

MAI-SINH

LỜI GIỚI-THIỆU NHỎ

NÊN ĐỌC BÁO

Sông-hương

Của Phan-khôi — ra tại Huế.

2° / Bạn Lê-liên-Vũ vừa cho ra quyển lịch « Mon doigt défie tous les calendriers » Cốt ý bạn là thuyên cho được phổ thông cái lối tính ngày trên ngón tay trở. Giá 0\$15.

3° / Nên đọc tập thơ « Premières Poésies » và « Grandeurs Servitudes de Nguyễn-văn-Nguyễn » của Nguyễn Vỹ.

MÓN NO' TẤT NIÊN

Chiều hai mươi chín Tết ở thôn An-cổ. Pháo nổ từng hồi rời rạc. Tiếng cười của lũ trẻ đã thưa dần.

Trong một gian nhà lá xơ-xác, Thân ngồi im lặng. Trên bàn thờ, ngọn nến hắt-hiu. Nắp hương đã gần tàn. Đôi mắt mờ màng, Thân đuổi theo làn khói biếc ra khung cửa. Nét buồn thương in rõ trên mặt. Một tiếng con khóc. Chàng đứng phắt dậy chạy vào phòng. Chàng cất tiếng ru con, giọng ri-rền áo-não. Thằng bé vẫn làm nũng, vì suốt sáng nay, khi cha nó đi làm, nó đã đánh một giấc say sưa.

Trên chiếc giường tre xiêu vẹo, Thân ngồi ẵm con vào ngực. Đôi mắt trong suốt của nó nhìn thẳng vào cây nến. Hai tay nó vùng vẫy, nó muốn bắt lấy làn khói kia. Rồi nó lại khóc. Thân hiểu ý bồng nó lại cạnh bàn thờ. Chàng vẫn hát ri-rền.

Chàng lại đốt hương, tâm niệm cầu vọng hồn kẻ khuất mặt phò hộ cho sức khỏe của đứa bé. Trong những giây phút yên tĩnh này, chàng phải cần đến Cúc để dỗ-dành đứa trẻ. Nhưng Cúc đã xa chàng. Cúc chết, để rơi lại một giọt máu mà suốt đời, Thân phải nâng niu, phải nuôi nấng.

Trời đã tối. Trên tay chàng, đứa bé ngủ tự bao giờ. Từng bước một, Thân rón rén vào phòng. Ngờ đâu, một người lực lưỡng, dày dạn như Thân phải khuất phục không dám đã động đến giấc ngủ của thằng bé, một linh-hồn non-nớt, nó sẽ an-ủi chàng trong những giờ chán-nản, buồn rầu.

Chàng đặt con vào nôi. Hai tay nắm bốn trao nôi, chàng ru, hát âm-thầm. Nhưng hát không ra lời, vì đã bao năm, chàng đâu có sống trong cảnh một người mẹ hiền. Đứa bé cựa quậy. Chàng buộc miệng, để thoát ra một câu rất ai-oán, mà thường đêm chàng học lóm của Cúc :

*Đêm khuya nghe hạt cày canh
Nghe chim phượng nhẩn, nghe
anh dỗ nường.*

Vẫn một câu ấy, mà hát đi hát lại mãi. Đứa bé ngủ yên. Chàng trở lại nhà bếp quét dọn, sửa soạn lo cỗ ngày Tết. Mãi la lết ở xó nhà, quạt lửa nấu cơm. Mấy con cá rô, cá diết bắt được hôm qua, lần từng con chàng để vào gắp nướng. Con gà lễ đầu năm vẫn còn nằm im-lìm trong giỏ nứa.

Một tiếng con khóc. Chàng phải bỏ hết công việc, chạy vào phòng. Lần này nó không ngủ nữa, nó dậy, nó coi cha nó làm việc. Một tay bế con, một tay quạt lửa, miệng chàng thỏ thẻ bên tai thằng bé. Nó không khóc, nó lại ngoan-ngoãn, dễ thương. Nó cười, vì nó thấy con gà tia rù lòng trong giỏ nứa. Trên trán đầm cả mồ-hôi, Thân mệt đừ, nhưng vẫn giữ nét mặt-tươi tỉnh vì con vui. Bao nhiêu nỗi đau lòng, Thân quên hết thấy. Duy chỉ một điều không thể nào quên được mà chàng mãi nuôi tiếc. Vì Cúc còn sống, mấy ngày xuân trong gian nhà nhỏ hẹp này, đầm ấm làm sao !

Rồi, quãng đời trót hai năm về trước in rõ trước mắt chàng. Hai lần

xuân tới với sự yên-vui, ấm-cúng... Một con mèo nhảy ngang bàn thờ, đánh rơi cây nến xuống đất. Giật mình, Thân ngoảnh lại. Nén hương cháy đã hết. Thân đốt nén khác và gắn lại cây nến vào chỗ cũ, rồi thắp một diều thuốc lá vắn sẵn đề lên cái đĩa bằng đất. Cho biết tấm tình đôi vợ chồng nghèo thật quý hoá. Lúc sống cũng như lúc chết, nỗi yêu thương vẫn còn. Chàng mãi đứng trầm ngâm trước bàn thờ, nhìn cái thẻ, trên đó có ghi tên tuổi của Cúc.

Trời đã khuya. Ánh đèn nến xuyên qua cửa, soi vào hàng bông thọ trước thềm. Thân ấm con ra đứng trước hiên. Gió đêm hiu hiu thổi, mát rượi. Lá cây xạc xào. Thân nô đùa với con.



— À, anh có về ăn Tết, Thân vui mừng chào Hùng người bạn láng giềng đã tám tháng nay làm ăn ở phương xa.

Chậm rãi và ôn tồn, Hùng đáp :

— Vâng. Tôi định ăn Tết xứ người. Nhưng vừa được thư anh tôi bảo về. Dầu cực, dầu khổ, anh em ở nhà có nhau vẫn hơn. Tôi sợ ngày mai xông đất không tiện, tôi phải sang ngay bây giờ thăm anh.

— Năm vừa qua, anh vẫn làm cai ở Quinhon ?

— Ở Quinhon.

— Anh ở xứ người còn sướng hơn tôi nhiều. Suốt năm vừa rồi, tai hoạ đâu đâu đổ ụp vào nhà tôi, phần vợ chết, phần con côi.

Hùng ngồi yên. Tuy biết tin Cúc chết cách đây ba tháng, Hùng đau lòng xót ruột, nhưng vẫn gượng hỏi Thân :

— Thế chị đã mất rồi sao ! Trời ôi !

— Thôi, đầu năm, đầu tháng, nhắc

lại làm gì những việc đã qua. Thân vào phòng ấm con ra khoe với Hùng :

— Châu mới được bốn tháng.

-- Bốn tháng mà ngoan lắm. Hùng đưa tay bồng đứa nhỏ. Chàng hôn nó có vẻ thân mật, quyến luyến như tình cha con. Chàng ấp nó vào lòng, ru nó.

Trong lúc ấy, Thân lại bàn thờ lấy cau trầu và thuốc lá mời bạn. Thân bâng khuâng nghĩ-ngợi, muốn nhắc lại số hạc năm đồng cho Hùng mượn kỳ trong năm để đi làm ăn. Chỉ sợ phiền lòng bạn, đầu năm mới, Thân lại im. Nhưng vì sự thiếu thốn ở gia đình càng rõ rệt, nhứt là trong ba ngày Tết, Thân phải cần đến tiền. Ngẫm nghĩ hồi lâu, Thân bạo dạn nói :

— Anh Hùng ! Tôi nhờ anh trả lại số tiền anh mượn trong năm, vì vợ chết, con thơ, gia đình sa-sút dần dần, quá khổ.

— Đêm nay, tôi lại thăm anh và xin hẹn anh ra khai hạ, tôi thú thật với anh, tôi cũng quá túng thiếu. Bao nhiêu tiền dành dụm ở Quinhon, chỉ vừa mua vé tàu về xứ. Nói đến đây, Hùng rơm rớm nước mắt. Chàng hôn đứa bé một lần chót, rồi giao nó lại cho Thân :

Thôi, tôi xin trả món nợ tất niên cho anh bằng đứa con tôi, đứa nhỏ ngồi trên gối anh, Chàng để lại một đôi bông thoa mà trước đây hai năm Thân đã dùng làm lễ cưới Cúc. Hai giọt lệ thấm lặn trên gò má. Hùng ra đi..... trong bóng tối.

Cảnh nhà Thân lại đìu-hiu, ảm-đạm. Nén hương trên bàn thờ Cúc đã tắt hẳn tự bao giờ.

MAI-SINH (Đồng-quê)

Một lối chúc xuân đặc-biệt

Người ta thừa lúc xuân về dễ
tâng-bốc nhau, nịnh-hót nhau bằng
những danh-từ qui-phái, sang-trọng.

Người ta đã chúc nhau nhiều lắm
và đã dùng rất nhiều lối.

Nếu : Chúc ngài tăng quan tiến
chức, thì kẻ được chúc, nét mặt càng
thấy lộ vẻ nghiêm-trang, đứng-đắn và
trên làn môi sẽ mấp máy một nụ cười
kiêu-hãnh.

Nếu : Chúc ngài giàu sang phú quý
thì kẻ được chúc đã ra dáng khinh-
khỉnh và hai lỗ mũi tự-nhiên hồng-
lên...

Nếu : Chúc cụ khương-ninh trường-
thọ, kẻ được chúc lại đột-nhiên vượt
cầm và đôi mắt cười lóng-lánh...

Nếu : Chúc quan năm nay cười
thêm một bà hầu, thì kẻ được chúc cười
híp mắt lại và có vẻ gật-gù...

Nếu : Chúc cô em năm nay lấy
chồng, thì kẻ được chúc cười chúm-
chím và cúi gằm mặt xuống...

Người ta đã phỉnh-phờ nhau một
cách thật tinh.

Nhưng người ta có bao giờ nghĩ
đến một lối chúc xuân có ý nghĩa ngồ-
ngộ và lý-thú ?

Nếu chưa, xin hiến bà con trong
lúc xuân về, một lối chúc xuân đặc-
biệt.....

Người ta ai lại không có máu tự-
hào, dẫu rằng cái tự-hào ấy là vô-lý...
và vô nghĩa...

Thì cứ để cho người được vừa-
lòng với câu chúc của mình :

**Năm mới chúc ngài trở
nên một vị tiêu anh-hùng**

VĂN-TAO

PHARMACIE PHAN-QUYNH

N° 50 Avenue Gia-Long Quinnon

(Trước mặt nhà Banque)

Thi sĩ Chàm

Tặng CHẾ-BÔNG-HOAN

Ta mới thấy xuân vồn trong ánh sáng,
Muôn sắc hình mùa rớn dưới ao khuya.
Đôi tháp cao kiêu-hãnh với hàng bia
Với lau-lách ngã mình trong cảnh vắng
Sợ chừng như tiếng rụng của sao băng....



Mà vì đâu, những tháp Hời kiêu-ngạo
Hàng muốn năm sống mãi dưới sương đêm ?
Mà vì đâu nghe tiếng bật giữa im-lìm
Như mơ liếc những thời hung-bạo
Phải người chẳng, bên suối uống mấy trời ?

Phải người chẳng, đời cao đương hoảng-hốt
Bọc trắng vàng trong áo ngũ quên đi.....
Đề hoàng-hôn loang-loảng đốt oai-nghi
Bao dấu vết thời xưa giờ ử-dột !
Phải người chẳng thi sĩ của dân Chiêm ?

Đánh thức chi, dĩ-vãng bên rừng sâu
Làn cỏ tươi đã dè bao lớp sóng. .
Hài dân Nam còn dậm đã thôi đâu
Đánh thức chi, những oan-hồn đang muốn
Hiện hình lên giao-chiến với quân ta !

Người quên rồi quên hẳn cái thời xa...
Vạn binh Chiêm phải Nam ta chinh phục
Đạp tràn lên lầu điện chói nguy-nga
Và cướp lấy gái Hời vui thú dục
Đến ngày nay — ngày nay — xiêm áo hết phò phang....



Người lắng nghe, lắng nghe trong đáy giếng
Tiếng vàng rơi chìm-lìm xuống hư-vô
Tiếng ngọc-địch nhớ nhung còn uyên-chuyển
Bên cầu sương lưu đọng ánh trăng mơ ...
Người thồn-thức liếc buồn bao cảnh sắc ?

Ta không muốn người thôi ca hát
Vì luôn đêm sóng hận rêu cung Hằng,
Và lòng ta sôi-nổi máu kiêu căng
Thích trông thấy lũ dân Hời tan-tác
Người khóc đi ! khóc đi ! cho hả nỗi căm-hờn...

Hàn-mặc-Tử

CHUYỆN NGẮN

NGÀY XUÂN

Sáng mồng một...

Trên đường phố ! Ngọc thơ thẩn đi chơi, nhịp bước theo tiếng pháo mừng xuân. Chàng hít mạnh cái không khí ấm áp của ngày năm mới, nó làm cho chàng thấy cuộc đời hoàn toàn tươi đẹp.

Chàng ở xa nhà, nhưng đã bao năm quen cái sống lẻ loi, nên chàng không thấy cái Tết ở « xứ người » nó lạnh lùng, như những kẻ có óc gia đình thường than-vãn...

Vả chăng, chàng có việc gì để than vãn đâu ? Làm Tham-tá ở toà Công-sứ, lương tháng trên trăm bạc, mà khỏi phải bận cực vì gia-đình, em út gì cả, chàng thấy kiếp sống của chàng đầy đủ lắm rồi. Trong độ tuổi thanh-xuân, chàng chưa gặp việc gì làm cho buồn nản cả...

Vậy nên, hằng năm, đến ngày Tết, chàng chẳng về quê. Chàng muốn sống một mình trong những ngày mà mọi gia-đình sum hiệp, để nếm thử cái thú « giang hồ »...

Thế rồi, sáng mồng một năm nay, cũng như những năm trước, chàng khoác áo ra đi, đếm bước trên đường phố loang lổ những xác pháo đỏ xanh...

— Ngọc !

Một tiếng kêu đột ngột, mà có tí thân-mật, làm cho chàng ngạc nhiên ngoảnh lại. Chàng ngỡ là một người đồng sự, một kẻ quen thân, nhưng không phải. Một người ở đằng sau đi tới, lồng khồng trên đôi guốc gỗ, lưng thung trong bộ áo quần vải to. Người ấy nhìn chàng đăm đăm, miệng nở một nụ cười trên bộ mặt đen thui, gân guốc. Đôi mắt sáng, cặp môi mỏng, hơi khinh khỉnh, vờ lợng quền dò ra... Chàng mừng tượng như có quen một người nào như vậy, nhưng ai ?... Người ấy vẫn đi tới, nhìn chàng..... Ngượng ngịu — chàng rần rần cười, hỏi nhẹ :

— Ông là ai ? Tôi không quen...

— Ông ! Trời ôi ! anh quên tôi à ? Ngọc quên à ? Tôi là Phan đây mà ? Phan học với Ngọc cùng lớp nhứt ở Q. N. đấy !

— Ô ! Phan ? Phan à !

Nhìn kỹ từng nét mặt, cái bộ mặt đen điu, cương-ngạnh Ngọc mới nhớ hẳn lại cậu bé bạn học năm lớp nhứt ở Q. N.

Chàng nhớ đã cách đây hơn 12 năm, Phan là bạn ngồi bên cạnh chàng. Nhưng, trái với chàng là cậu học trò mủm mĩm, chăm chỉ, Phan tánh tình rất cứng cỏi, vong mạng, và lại hay chế nhạo gây gổ với chàng, nên hai cậu bé gần nhau mà sức nhau như đuôi với sừng.

Một hôm, nhân Phan bị thầy phạt, phần uất viết ít lời vô lễ trên mảnh giấy con, Ngọc bắt được trình thầy...

Phan bị đuổi, và từ đấy đến nay, đã quá 12 năm...

Chàng không ngờ có ngày chàng còn gặp được người bạn cũ, mà chàng đã quên quên hẳn, quên cả cái việc làm của chàng lúc ấy...

Nhưng đến nay đứng trước con người mà gương mặt đã ghi bao nhiêu nỗi chua cay, tấm thân khốn khổ, trong lúc chàng, — cùng bạn học của người ấy, — có sinh kế địa vị vững vàng, kỷ ức của chàng thức dậy, với lòng hối hận,... Chàng thấy lương tâm réo rắt, thẹn thùng... Chàng đã làm hư hại cả đời người ấy !

Run run chàng hỏi :

— Anh Phan ! Thế anh làm gì ? Ở đây lâu hay mau, mà tôi không gặp ? Trời ôi ! sau 12 năm xa cách...

Rồi chàng không nói được nữa...

— Đi bước một bên chàng, Phan chằm rãi trả lời :

— Đòi tôi ? không biết có nên kể cho Ngọc nghe chăng ?

Năm ấy, tôi bị đuổi ra trường được ít lúc thì mẹ tôi chết... Thật rõ nguy anh ạ — Tôi nhờ mẹ tôi đi bán bánh hằng ngày mà kiếm gạo, mất mẹ tôi, tôi có biết làm gì để nuôi thân đâu ?

Nhờ một nhà quen nuôi dạy a. b. c. cho mấy đứa con nhỏ, tôi sống đã được ít lâu. Đến năm 17 tuổi, tôi bỏ ra đi, theo những người mộ phu, vào làm cai ở đất Đổ... Nhưng sau đau yếu luôn, tôi phải bỏ sở... Từ đấy đến nay, lăn lóc một thân trên đường đời vô-định, tôi trải qua không biết bao là khổ cảnh... Mấy năm biến loạn, lại bị tình nghi, tù rạc... Thế cũng là cùng, nhưng tôi chẳng còn biết thân thờ là gì nữa ! Rèn siết làm gì anh nhỉ ? Chỉ tỏ làm cho mình đau khổ thêm thôi... Khởi gởi xác trong nhà pha, tha ra được mấy tháng nay, tôi quay lại với bước gian-truân, cũng đang đi tìm sinh-kế ! Khổ thật anh ạ, nhưng vì đã dày dạn phong trần, tôi cũng thấy cái ý vị của một đời lêu lổng, rày đó mai đây...

Hôm nay tết, cũng đi rong chơi đã, dầu chưa chắc đến ngày mai !

Còn anh ? à quên, mừng anh năm mới nhé ! Anh thì sung sướng hẳn rồi !

— Còn anh !

Trong lòng bứt rứt, hối hận, Ngọc nhìn Phan mà chẳng dám trả lời..... chàng nhận thấy phôi cảnh xa hoa với một người khốn khổ là một điều tàn nhẫn, một tội ác.....

Chàng không thể tưởng tượng được rằng một việc nhỏ nhen của chàng trong lúc thơ dại, đã gây ra kết quả ngày nay...

Chàng đã phạm tội — giết hại một đời bạn, biết đâu chẳng sung sướng như chàng !

Cái cảnh tượng gia-đình, cái đời luân lạc của bạn, mà bạn chỉ lạt lẽo phác qua, gan góc chịu lấy, chàng cảm thấy nó bội phần ghê gớm...

Chàng thẹn thùng, thấy chàng sống cái đời trưởng giả, ích kỷ, vô vị, trong lúc biết bao nhiêu kẻ khác đã khốn khổ vì muốn đi tìm một ý-nghĩa chân chính cho cuộc nhân-sinh !

Chàng xấu hổ thấy bạn chàng điều đứng vì chàng !

Cái thái độ nhẵn nại, bình tĩnh, cao thượng của bạn lại càng làm cho chàng cảm thấy chàng là đê hèn, nhỏ mọn...

Trong ngày xuân mọi người trong bọn chàng tươi vui, sung sướng, lăn lộn theo thú vật chất dư dả thì bọn khác — bạn chàng — lại phải chịu đến những điều thiếu thốn cần thiết ..

Đời là ích kỷ ! Sự phù hoa quả là tàn nhẫn...

— Còn anh ?

Ngọc chỉ cầm tay bạn, nhìn bạn, đôi mắt rung rung — Với cả tâm hồn với tấm lòng thành thực hối quá ! chàng bập bệu nói !

Phan ! Anh tha lỗi cho tôi ! tôi là một thằng đốn mạt...

Phan cảm động lắc đầu :

— « Hề gì anh ! ngày xuân ta hãy cứ vui đi — Đời người, than trách làm gì !

Ngày xuân, tiếng pháo ròi-rạc nổ !

TỊNH-NHON

Võ-ngọc Hạp

AVENUE GIA-LONG, QUINHON

Bán và chữa xe-đạp.

Đủ các đồ phụ tùng. Dầu xăng
Schell — Xe bò cho thuê. Hớt tóc

ĐĂNG TIN CẬY

Nhánh-Lúa

Tờ báo Nghị-luận rất
Hoạt-động ở Thần-kinh.

Tờ báo của Bình-dân !

Tờ báo của Bạn trẻ !

Các bạn trẻ hãy đọc

Nhánh-Lúa Directeur Gé-
rant : Nguyễn-Xuân-Lữ, Rue
Jules Ferry Huế.

HỒ-VĂN-BÁ

Đại lý các Báo Trung Nam Bắc

Avenue Gialong Quinhon

X

UÂN XANH

Chuyện tình duyên
của cô

ĐÀI-TRANG

Em gặp chàng, một đêm trăng xuân ở bến Linh-giang. Chàng đi thơ thần theo ven bờ hững lầy sao băng. Chòm sao lại rụng xuống làng em. Thì ra, một phong-vị êm-nồng còn lưu đọng bên cầu Trúc-bạch và lời nước mây ngưng theo con sóng bến sông Linh. Chàng hứa với em những cái mộng vàng tươi-đẹp, rực-rỡ, bao-hàm một ý-nghĩa hi-sinh. Song le, đang buổi dậy-thì, xuân em còn hơ-hớ, đã biết gì ái-ân. Chàng đã rót vào tai em những lời thơ dịu-ngọt, dạy cho em hiểu rõ thế nào là yêu... Chàng muốn đem lại cho em một nguồn sinh hoạt mới, với một cuộc đời thần tiên. Nhưng đôi mắt ngây-thơ của em đã mấy lần từ chối. Em không muốn thấy hạnh phúc êm-ái của đời phù-hoa, một khi số phận đã đặt em vào địa-vị gái quê làng. Em đã sống với đời thôn nữ, giặt lụa bên giếng vàng những đêm thanh, và chỉ quen gánh thóc dưới làn nắng hây-hây...

Em đã quen giọng hát tằng-lơ mà chất-phác mỗi khi hái củi trong rừng.

Em đã quen giải với ngàn lau, những tình-ý lan-man của một sắc đẹp hồng-hào trong lớp áo xiêm sạch sẽ. Không, em đã từ chối chàng, và chỉ muốn ngây-ngất hít lấy mùi bóng hoa thoang-thoảng mỗi lần hương nở lặn tin xuân..

Than ôi! sóng lòng chàng rào-rai, tình yêu chàng hoá nên độc-địa đã khiến da thịt em mềm-nhũn dưới sức mạnh thiêng-liêng...

Chàng đã đặt em vào lòng và nói rất nhiều câu nồng-mặn. Chàng hứa suốt đời thờ phụng em, vứt hết lợi danh ra ngoài chàng đã bảo được cả thiên-hạ cũng không bằng được em. Em là ánh sáng muôn năm rọi lòng chàng thêm sáng suốt. Em là trich

tiên trên cung Hằng rơi xuống để vô-về chàng.

Gần chàng, em đã sống một cách đầy-đủ. Da-thịt em như ấm-áp thêm lên và như mịn-màng hơn nữa. Chữ yêu đã thấm-thía tận đáy lòng em. Em không còn thiên-thốn và ước mơ gì nữa. Chàng đã hoàn-toàn phụng sự em, phụng sự những cái vui-vĩnh yêu-đương, những cái môn-man nũng-nịu của một Ai-Tình...

Có chiều nào em với chàng chẳng ngồi bên suối, vốc nước uống mây trời...

Có đêm nào, chúng em lại quên đọc trăng vàng trong áo nằm ngủ trên đồi thông!

Người ta ở dọc theo bờ sông Linh đã bảo chúng em là đôi hồ-tinh đêm nào cũng đùa rỡn trên bãi cát trắng...

Nhưng rồi mọi đêm tới với sự buồn thương áo-não.

Cả vùng sông Linh bốc lên, một làn khí kinh-hoàng đè nặng những mái nhà tranh; bên kia cánh rừng lửa dậy: một hiềm tượng gớm-ghê của tình thế...

Ngoài kia, ngoài cái tổ uyên-ương của chúng em, người ta đang làm lại cuộc đời yên-tĩnh bằng những giọt máu đỏ rắc dưới Lũy-Thầy...

Người ta đến phá những cái mà tổ-tiên đã xây-dựng, đã gây dựng...

Em thì em có hiểu gì là khốc-liệt là dã-man, là... hy-sinh đâu...

Nhưng chàng thì hiểu hết. Chàng hốt-hoảng vụt ra đi, không buồn tiếc đến em.

Em đã nhìn áo chàng lại, giắt lấy vớ ngựa giữa cầu Trúc. Chàng đã xối lên tay em những hạt lệ nóng, và cầm dao cắt đứt nửa thân áo cộc.

Một vừng bụi cuốn sau lưng con tuần-mã, biến mất vào rặng hồ lô...

Em đứng lại trên cầu với nỗi buồn man-mát...

Ban này, chàng khóc đau khổ vì em, vì ly-biệt. Chàng khóc những hạt máu vô tội rơi-rác khắp vùng sông Linh...

*Lá soan trút đổ sông thu,
Tàn sương mới biết chính phu đi rồi ;*

*Bóng trắng trôi mủa ven đời,
Dưới cầu thệ-thủy đọng lời nước mây.*

Đáng lẽ em phủ lên mình chàng những lời tức-giận, vì chàng đã lừa dối

em. Chàng cứ trả lại em linh-hồn và xác-thịt một người thôn-nữ có được không ?

Chàng cứ để yên cho em sống với đôi má hờm hờm chín dưới làn nắng ửng của mùa xuân có được không ?

Chàng đã dày-vò em, hưởng lấy hết mùi thơm-dịu của da-thịt em, và đã phá hoại một đời em...

Bao giờ chàng còn trở lại nữa, đến bao giờ nữa, chàng ơi !

Đêm nay xuân về trong hoa lá, em còn mơ tiếc buổi xuân-xanh...

MÓN QUÀ LỊCH-SỬ

Bên rừng Ái-Châu.

Chiều hôm ấy một buổi chiều cuối xuân, Long và Hồ đi viếng mồ mẹ một lần cuối cùng. Mồ côi cha từ thuở bé, mẹ vừa chết, Long và Hồ nhất định đi đầu quân.

Không yêu ai, mà cũng chẳng được ai yêu, tủi thân không cha mẹ, sống giữa đám người thờ-ơ, lãnh-đạm, giữa những lời khinh miệt của làng của xóm, Long và Hồ đành vui lòng dấn thân vào con đường khói lửa.

Vì không nhà cửa, không thân thích ; ngoài ra tình anh em, Long và Hồ chỉ biết thờ vua, theo vua Hàm-Nghi ra Bắc.....

Một buổi sáng. Mặt trời lên cao. Đám sương mù tan dần, để lộ ra một cảnh ghê-gớm của thần Chiến-tranh.

Dưới chân thành Ba-dinh — một thành kiên cố nhứt về thờ bi át-lạc của vua Hàm-Nghi — xác chết nằm ngổn ngang. Những đồng xương tàn của kẻ từng-chinh đánh làm mồi cho đàn chim quạ. Máu hồng gội lên bùn lầy, vì lâu ngày đã hoá ra màu tím thẫm.

Nhìn về phía Ái-Châu, trong một khu rừng trơ trọi, trái mấy tháng làm bia cho tên đạn, khóm cỏ tan nát, tảng đá vô hồn đã chứng cho một cái chết dãn-dị, lạ thường :

Một viên đội Tây và hai tên Mường bắt được Long đem mật thư cho quân Nam ở đồn Mão-cai. Những lời khuyên dỗ của viên đội về sự-nghiệp, công danh, chỉ nung đốt thêm tấm lòng nhiệt huyết của người nghĩa-dũng.

Sau khi nhai, nghiền lá thư, nuốt bã vào bụng, Long đứng ngẩn-người, nhớ mẹ... thương anh... Chàng rùng mình. Giây phút thiêng-liêng ấy sẽ phân biệt kẻ giàu lòng hi-sinh vì nghĩa vụ và người khiếp nhược, ham sống vì lợi danh.

Mạnh mẽ, quả-quyết, Long nói :

« Ta không nhà, nước là nhà ta. Ta không cha mẹ, vua quan là cha mẹ ta..... Thà chết còn hơn. »

Sau một tiếng rên, chàng sụp mình trên tảng đá. Nét an-tĩnh của sự chết đã vẽ ra trên khuôn mặt gân guốc của Long. Chàng cắn lưỡi, tự sát, lấy cái chết mà tạ vua Hàm-Nghi giữa bước gian-truân.

Có biết chăng đến cái chết ấy, chỉ tảng đá vô hồn, khóm cỏ tan nát mà trời đã dành riêng cho chàng làm gối, làm nệm trong giấc ngủ ngàn năm !....

Hai tháng trời..., lặn lộn ở non cao, nước độc, trải qua bao phen nguy hiểm... Vì quá thương mẹ, nhớ anh, Đội Hồ vẫy vùng thanh-gươm, khinh sinh-tử, mà lắm khi nổi danh ở chốn sa-trường. Ai có biết tấm lòng hy-sinh ái quốc ấy là kết quả của một mối thù bất tuyệt ?

...Được tin vua Hàm-Nghi bị phản thần bắt dâng nạp cho quân nghịch, đội Hồ tỏ ý thất vọng.

Nhưng không phi thì giờ về sự thương tiếc vô ích, đội Hồ lần cuối cùng, muốn vác gươm ra trận, tàn sát quân thù, hoạ chẳng sẽ thấy giữa làn máu đỏ, hình-ảnh của đấng Quân-Vương !

Than ôi ! cái thân của kẻ chiến bại đến bước cùng....

Sau lũy tre xanh, ở làng Cồ-bia, đội Hồ an trí làm ăn.

Thân anh hùng đã đổi thành người mà tên tuổi sẽ bị cái thời gian độc ác nó xoá nhoà ở trên lịch-sử,

Ba mươi năm về sau...

Đứng giữa cánh đồng khan vơi cái cây, vơi đôi trâu, đội Hồ đã nhìn qua sự thất bại của Phan-đình-Phùng, của Đề-Thám và nhất là cảnh biệt-ly của vua Duy-tân.

Những hồi loạn-lạc ấy đã giúp cho ông già bảy mươi tuổi hiểu rõ tình thế...

Rồi từ đó, trong túp lều tranh xơ xác, người không nghe tiếng ho và tiếng nói của cụ già nữa.

Vì chút hi-vọng mà cụ ham-sống để coi sự biến đổi của thời thế. Nay vì cơn tuyệt vọng mà cụ phải chết, chết giữa cái thời-gian lạnh tẻ.

Thân-thế của viên dũng-tướng chốc lát đã chôn sâu dưới nấm đất có đầy cỏ khô, tưới bằng muôn nghìn giọt nước của trận mưa thu.

Mấy lũy tre bao bọc làng Cồ-Bia, cúi mình theo chiều gió cuốn, thì thăm vi-vút như-gọi hồn cố-chủ....

SƠN-QUÂN. (Đồng Quê)



ĐIÊM

XUÂN TÀU

Trời xuân vắng. Cỏ cây rên xào xạc,
Bóng đêm luôn hoảng-hốt mãi không thôi ;
Gió xuân lạnh, ngàn sâu, thôi ca hát
Trăng xuân, sầu sao héo, cũng thôi cười

Bên đồi lạnh. Tháp Chàm sao ủ rũ ?
Hay hận xưa, muôn thừa, vẫn chưa nguôi ?
Hay lãnh đạm. Hời không về Tháp cũ ?
Hay xuân sang, Chiêm nữ chẳng vui cười ?

Bên Tháp vắng, còn người thi-sĩ hời !
Sao không lên tiếng hát đi người ơi ?
Mà buồn-bã. âu-sầu, trong đêm tối.
Người vẫn nằm, há miệng đón sao rơi ?

(Trích ở tập thơ Chàm : ĐIỀU TÀN)
của CHẾ-BỒNG-HOAN

SÁCH CỦA M. BUI-VAN-LANG

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN :

Thu-dạ-lữ-hoài (traduction en Français)
Địa-dư tỉnh Bình-định.

SÁCH SẴP XUẤT BẢN :

Tiêu-sử Đào-duy-Từ.
Danh-nhân Bình-định.
Địa-dư tỉnh Quảng-ngãi.
Recueil des Epreuves écrites du D.E.P.S.F.I.
Cung-oán-ngâm-khúc (Traduction en vers
Français)

Mua xin gởi về :

M. BUI-VAN-LANG

Collège de QUINHON.

Quan nghị... GẬT!

Nói cho có trời có đất, từ khi đăc-cử « nhâc-dân đại-biêu » đến nay, quan nghị Gật nhà ta đã làm cho bà con thành phố nề-hã lắm rồi!

Ài đã hân-bạn được hầu chuyện với ngài, mà không tằm-tắc và nức-nở. Ấy chă phải nức-nở... khóc quan nghị vì quan nghị đã dám hy-sinh một phần gia tài để làm việc cho dân cho nước. Trái lại, người ta nức-nở khen ngài, vì ngài là một nhân vật phi-thường, có một cái công-nghiệp và một sự-nghiệp vĩ-dại nhưt trần ai!

Người ta hâm-mộ ngài lắm, hâm-mộ cũng như cái kiểu bọn trẻ viết văn chúng tôi hâm mộ một cô nữ sĩ đẹp!

Bọn chúng tôi làm ăn ở phương xa ngày tết về tỉnh nhà, nghe thiên-hạ tán-dương quan nghị, lẽ nào không sốt ruột. Thế là thằng Tự, thằng Nhuận, thằng Miên và thằng... tôi đồng quyết-định làm một việc, có lẽ cũng phi-thường lắm, là sớm mớng một đén xông đất nhà quan nghị Gật.

Sang-trọng trong bộ áo gấm mới tinh-khoi, quan nghị đã trang-diem như một viên hậu-bồ.

Ngài vừa nom thấy chiếc ô-tô lịch-sự phanh cái rột, trước thềm nhà, ngài đã vồn vả, chào hỏi cuống-cuồng như người mất... trí. Các bạn tôi trông thấy cử-chỉ vui-vẻ của quan nghị cũng vững lòng bắt chước vui-vẻ, và cười sặc-sụa như người say... Thật là tử-tế và thân-mật quá. Có đều chúng tôi cũng như quan nghị, chưa hề quen biết nhau bao giờ.

Những lời chúc tụng năm mới có vẻ ngon lành làm sao, đã từ cửa miệng người này, người nọ, người kia, vọt ra, trào ra một loạt với bọt rượu sâm-banb.

Quan khách ngồi yên. Bấy giờ bai bên mới thấy ngượng... Nhưng cái thằng

quí-quái tinh-ranh nhưt trong bọn chúng tôi là thằng Tự đã nói bô bô lên rằng:

— Bọn làm báo trong Nam chúng tôi thật đã hân-bạn được tiếp chuyện với quan nghị... Trong thiên-hạ này, còn ai không biết danh quan?

Quan nghị Gật bỗng như được vàng, đứng phắt dậy, chìa cả hai tay một loạt đề « bửa sua » chúng tôi lần nữa. Ngài luôn mồm nói:

— Thật là may-mắn, thật là may-mắn, quí ông là nhà báo. Rồi ngài bắt-hàm thả một câu rất tự-hào:

— Thế là chúng ta có tình đồng nghiệp đây, quí ông ạ!

Thằng Miên vội ưỡn ngực ra nói:

— Ồ, thế thì phúc bảy mươi đời cho bọn chúng tôi lắm.

Chủ và khách phá lên cười. Chợt thằng Nhuận hỏi:

— Chúng tôi muốn biết tên tuổi tờ báo của quan nghị chủ-trương.

Đánh thót một cái, quan nghị cũng khôi hài-đặc-biệt:

— Hiện tôi đang thụ thai... và chưa để nó ra ông ạ. Tôi mới có nghĩ... thôi.

— À, ra thế!..

Cổ nuốt lốn những tiếng cười trong cuống họng, thằng Nhuận lại hỏi nữa:

— Thế thì quan cho chúng tôi biết rõ chương trình mở báo.

Quan nghị thông-thả, thắm giọng bằng một cốc *pernod* rồi ung-dung đáp:

— Chương trình mở báo ấy à? To-tát lắm! Lớa-lao lắm! Nhưng tôi giao cả cho ông chủ tiệm dầy Việt-Hưng, một nhà thực-nghiệp trông nom hộ.

Thằng Nhuận bỗng rú lên:

— Có phải thằng ranh Lê-bù-Đặc không nhỉ? Hân thì « nước mẹ » gì... hân thì làm báo thế nào được.

Trước cái tung-hừng của ông chủ

nhà, thằng Nhuận vẫn còn trợn-trạc nói một cách thẳng-thắn :

— Thật là chửi cả nghề làm báo. Ôi ! nhục nhẽ. Ôi ! khốn-nạn !

Thằng Miên ở một tiếng rất buồn cười quan nghị đến ngơ-ngác !

— Thế ngố làm sao ?

— Làm báo phải học nghề đấy quan nghị ạ !

— Học nghề ?

— Chứ lại !

Thằng Miên còn đang tự-đắc, quan nghị lại hỏi dồn :

— Thật thế à ? Sao tôi thấy Nguyễn báo-Danh bán bánh mì lập xưởng ở đây độ nọ cũng đã ra một tờ đại-nhựt báo ?

Thằng Miên không giữ nổi một tiếng thở dài :

— Ấy mới chửi cả nghề viết báo, nào có ai thêm coi hãn ra gì đâu.

Rồi cả bọn chúng tôi đồng kết luận câu chuyện báo :

— Quan nghị nên chủ-trương lấy tờ báo mới phải, và thế mới danh-giá chứ !

Quan nghị cười ằng-ặc và bíp mắt lại.

Lúc này ma-men đã nhập vào thể phách quan nghị, nên ngài ăn nói có vẻ hùng-hồn hoạt-bát lạ. Chúng tôi cứ tưởng ngài đương cãi-cọ bằng tiết những vấn-đề dân sinh quốc kế giữa ban hội-đồng ở viện Dân-Biểu.

Ngài kéo chúng tôi đi từ chuyện nhà ra chuyện cửa, khiến chúng tôi ngợp quá và phực lẫn ngài như sét đánh.

Được nước, ngài kể cho chúng tôi nghe chuyện ngài về Huế xem Hội chợ và dự hội-đồng thường niên ở Viện.

Thoạt ngài kể :

— « Vui lắm quý ông à ! Tôi đi xem hội chợ kỳ này biết được nhiều cái đặc sắc lắm, đại khái như thấy quý bà và quý cô trong lúc giờ mưa đường sá bùn lầy phải xắn ống quần lên tới... đầu gối, lộ nước da trắng hếu trông dễ thương quá... »

Thằng Tư tặc lưỡi đến một cái rõ kêu, thằng Nhuận ưỡn ngực ra như chực xô-xát, thằng Miên thì « ồ » một

tiếng rõ dài. Còn tôi thì lại có vẻ mơ-mộng hơn, tôi nhớ sự lai cầu tở của thi sĩ Han-mặc-Tử ở trong tập « Gái-quê » :

Ống quần vo xắn lên đầu gối

Da thịt, trời ơi ! trắng rợn mình.

Cả bọn chúng tôi đồng khen nức nở

— Quan nghị làm thơ đấy mà không biết. Tả chân đến thế còn gì thần tình bằng.

Cao-hứng quan nghị lại kể đến câu chuyện... mà ngài cho là đại quan-bế cần phải nói đề « cảm phục » bọn tôi :

— Thật là rầy ra quá quý ông ạ ! Từ khi dự hội-đồng về, ngày nào bọn dân cũng đến nhà tôi quấy nhiễu mất cả giấc ngủ trưa. Chúng đem nào gà vịt, rượu nếp, đến cả cái món « bầu » ấy nữa biểu tôi, để tạ ơn tôi đã bình-vực họ giữa nghị-trường. Thật là rầy-rà. Nói của đáng tội nếu ở giữa viện tôi không đem bầu nhiệt-huyết ra..., cực-lực phản đối vấn-đề này, vấn-đề nọ. và đồ tội riết cho náo kinh tế khủng-hoảng do đồng phật-lãng (franc) gây nên thì liệu ngày nay dân-sự đã được an-cư lạc-ngiệp (!)

Bọn chúng tôi sung-sướng quá đến ôm bụng cười như nôn-mửa :

— Quý ông nghĩ xem, thành phố ta đây to lớn nhứt, thế thì cần gì phải mở-mang bữa. Tôi đã nghĩ kỹ và nhất-định không thỉnh cầu viện vấn-đề ấy, cốt làm lợi cho nhân-sách chánh phủ.

— Thế thì quan nghị « ái-quốc » đến tốt bụng rồi !

Thằng Tư há-hàm hỏi Miên :

— Thế sao Triều-đình Huế không ạn thưởng hàm phẩm cho quan nghị nhỉ ?

Miên chưa kịp đáp, quan nghị đã cướp lời :

— Sao lại không ! Hoàng-thượng đã sắc phong cho tôi nam « cửu phẩm văn-giai » độ tôi vớt ra 4 nghìn bạc : quyề cho dân bị lụt miền Bắc.

Thật là « rợn-ràng chi chức ».

Thoạt quan nghị như mới nhớ được việc gì thích thú lắm, nói to lên :

— À này, quý ông ạ, tôi quên nói cho

quí ông biết cái này nhá, quí ông đừng lấy làm đều nhá.

Chúng tôi đồng trả lời :

— Không dám, không dám !

— Tôi quên cho quí ông biết là giữa nghị-trường tôi đã được cái hân-hạnh lớn bắt tay Đức Đại Nam hoàng-đế.

Quan nghị dẫn từng tiếng một, mặt ngài đỏ dấy lên, sửng vì danh giá hơn là vì thắm rượu.

Bốn đứa chúng tôi đều đánh thót một cái, và đồng buột miệng hoan-hô :

— Thật là phúc bảy mươi đời cho quan lớn nghị nhà ta.

Rồi cả bốn đứa cùng đứng dậy :

Quan nghị vạn vạn tuế !

Những tiếng « tung-hô » cải lẫn với tiếng cười, tiếng cốc sâm-banh chạm nhau, tiếng pháo nổ, nầy thành một thứ âm-nhạc vô-cùng... náo-nhiệt !..

Đang lúc say máu ngà, quan nghị tuôn văn-chương ra... như cái máy hát. Chúng tôi chỉ được mặt ra mà nghe, mà cười, mà vỗ tay... Một lúc sau, quan nghị lại bàn viết kéo bệc tử lấy một tấm hình lớn đưa cho chúng tôi xem. Ngài nói :

— Đây, quí ông xem cho biết mặt các quan nghị chụp trong lúc hội-dồng khai-mạc.

Chợt thẳng Tự hỏi :

— Quan nghị nhà ta ngồi chỗ nào nhỉ, sao chúng mình không thấy ?

Thẳng Nhuận bồng dí ngón tay vào tấm hình và cười ré lên :

— Này, này lại quan nghị nào ngủ gật trên bàn....

Mấy con mắt tò-mò cùng « tập-trung » lại chỗ ngón tay trỏ của thẳng Nhuận : một ông Nghị cúi mặt xuống hình như đương gật-gà gật giường...

Quan nghị cười và bảo :

— Tôi đây chớ còn ai nữa...

Cả bọn nín cười như chết.

Thẳng Tự lại xỏ-lá :

— Quan đây à ! Có lẽ quan đang cúi đầu nghĩ câu giả nhời cho Đức Kim Thượng ?

Quan nghị cười ha-hả, rồi nói một thôi dài :

— Phải, phải, ông nói nhầm quá, sao ông đoán biết ? À, ra ông này giỏi về tâm lý-học. Chính tôi đang nghĩ những luận-điện cứng-cát để chỉ trích vấn-đề tiền tệ, phá-giá đồng phật-lãng, và yêu-cầu tăng thuế thân, thuế sanh ý, và triệu-tập một hội-nghị bất-thường để quan-sát, không, để khảo-cứu những câu ca-dao lằng-lơ ở miền thôn-giã...

Cả bọn chúng tôi đều vỗ tay hoan-nghinh nhiệt-liệt...

Quan nghị vạn vạn tuế !

Cả bọn chúng tôi rất cảm-động (!) vì trước mặt chúng tôi không phải là một quan nghị tầm thường ; ngài là một bực vĩ-nhân có nhiều thủ-đoạn anh-hùng đã biết binh-vực lợi-quyền cho dân cho nước một cách tận tâm, tận lực..

Chúng tôi bỗng sinh ra lòng kính phục và biết-ân..

Thẳng Miên đứng dậy vái :

Bầm-quan nghị, chúng tôi muốn phỏng-vấn ngài để được biết tiểu sử một một bực cái-thể nghị-viên. Ngài thật đáng cho quốc dân thờ phụng, và chúng tôi cứ nghĩ tiểu-sử ngài còn vẻ-vang gấp mấy Hoover, Mussolini và Hitler nữa.

Quan nghị Gật hấp tấp nói :

— Phải, phải, đời tôi thật là ly-kỳ. Ly-kỳ hơn Hitler từ địa-vị thợ-sơn nhảy lên nắm chánh-quyền nước Đức và Hoover từ địa-vị bán báo tới lúc ngồi ghế tổng-thống.

Quan nghị ngài nói một cách thông-thạo, tỏ ra người có học-vấn uyên-thâm, khiến chúng tôi sợ đến chết khiếp.

Rồi quan nghị nói luôn :

Chẳng nói đầu chi quí ông, tôi xuất thân cũng hàn-vi, cũng bần tiện như các bực vĩ-nhân thế-giới. Thoạt đầu, tôi quét chợ ở tỉnh này, rồi tôi làm thợ nề quét vôi... và nhờ tôi khôn khéo lắm, biết cách làm dấy tờ các nhà tư-bản, biết chịu-chuộng các « quan thầy » nên chẳng

bao lâu, tôi đã nghiệm nhiên là một viên
thần-khoáng giàu nứt tởm, có vô số toà
ngang đầy dọc... và quí ông cũng biết
chán cái chức nghị viên thành phố còn
lọt vào tay ai nữa chứ.

Chúng tôi lại tán-thành, lại hoan-hô : buồn :

Quan nghị vạn vạn tuế !

Bỗng quan nghị ra dáng tức tối :

— Thế mà cái thằng đều Nguyễn-
văn-khò, hắn ganh tỵ tôi mới chết chứ !
Hắn cũng là cựu hội-dồng thành-phố,
trong khi ra tranh cử với tôi, hắn thất-
bại rồi đâm ra nói xấu tôi... Này, này quí
ông xem, hắn có đẹp mặt gì với thiên hạ
đâu, hắn là thằng bồi xuất thân
đấy quí ông à !

Chúng tôi chỉ biết gật đầu và rót thêm
rượu vào cốc để uống, để nghe và để kéo
thì giờ.

Quan nghị Gật ngài đã say quá rồi
mà còn nói mãi.

Thằng miên chợt hỏi :

— Thế chắc với sự-nghiệp to tát, với
công-danh lớn-lao này, hắn quan nghị
sung-sướng và mãn-nguyện lắm ?

Quan nghị bỗng lắc đầu :

— Không, không, tôi khổ lắm !

Thằng Nauận ra dáng thương hại :

— À, mà này, bà lớn nghị đầu nhĩ ?

Quan nghị nói với cái giọng buồn

— Hắn bỏ tôi đi lấy người khác rồi.

Thằng Miên đứng phắt dậy, ưỡn
ngực ra, đồng-dục nói :

— Thưa ngài, ngài là một người
chồng mọc sừng.

Trời ơi ! khốn nạn ! nếu quan nghị
Gật hiểu rõ cái danh từ điều-trá của Vũ-
trọng-Phụng, thì chúng tôi ắt phải một
pheo trắng máu mặt và mua lấy cái tên
ba đồng trinh...

Nhưng may quá, quan nghị Gật ngài
ngây thơ như một cô gái đồng-trinh, đưa
hai tay lên sờ đầu rồi cười :

Không, tôi đâu có mọc sừng...

Chúng tôi nháy nhau cùng đứng dậy
từ tạ. Quan nghị liền vội vã tiễn gót
chúng tôi với 4 điều xỉ-gà to bằng ngón
chân cái...
TRẬT-SÊN

BỤNG MẮT

Thiên hương phảng-phất gió lay màn,

Giấc mộng đầy hoa rải mấy canh !

Bụng mắt tưởng đâu nằm Lạc-giới,

Đầy mình ánh sáng gọi long-lanh...



Đoá hồng hàm tiếu khoe lòng đỏ,

Phe phầy cảnh đào yêu-diệu xinh.

Mãi-miết ngắm công trình sĩ-mĩ,

Mơ-màng như hiện nét tiên-tranh.

Tô-Đông

CHUYỆN VUI NGÀY TẾT

?

TU' TU'

Năm ấy, chúng tôi bốn đứa chung... sức nhau cho ra một quyển sách mùa Xuân. Lần đầu tiên ở một thành-phố lặng ngắt như tỉnh X. yêu quý của chúng tôi mới có một công việc « tây đình » như thế, mà cũng là lần đầu tiên mà chúng tôi nhúng tay vào nghề... Trong bọn, đều là « ngây thơ » cả, nên chúng tôi đồng tôn anh Lãng-mạn-Tử, là người đã có sống với nghề viết ít lâu, đứng đầu đảm đương công việc.

Nhưng khốn nỗi ! anh L.-m.-T. lại là một nhà Thi sĩ...

Là người tình của nàng Thơ, anh chỉ có một thân hình nhỏ bé, một bộ đi tha thướt như « gái quê » những dáng điệu ngôn ngữ không được hùng dũng, cần cho một tay chỉ huy.

Nhưng mà, cũng xong.

Được chúng tôi tin-nhiệm anh ráng mùa men cặp cánh tay liễu yếu cho ra vẻ dong dạc, và những lúc nói, cũng cố nhấn nặn từng tiếng cho hùng hồn quả quyết.

Thế là... thúc giục bởi ông « tướng » mềm nhũn mà cứng cáp ấy, chúng tôi tiến hành công việc.

Sau những buổi nhóm họp bàn bạc của bộ Biên-tập mà anh L. m. T. — xin nhớ là thi sĩ — kêu bằng cái tên nên thơ là bộ « Bàn soạn », sau những lúc cãi cọ có hồi kịch liệt về một bài sẽ đăng, sau khi đã dắc nhau cả bộ Bàn soạn đi tán tụng khắp phố mà tìm quảng cáo, đã đem tài hùng biện đi mượn tiền in, chúng tôi sắp bài, giao cho anh L. m. T. đưa nhà in.

Lãnh cái nhiệm vụ nặng nề chăm nom về ấn loát và mỹ-thuật của quyển

sách, anh L. m. T. mỗi ngày lê chân xuống nhà in hai buổi.

Còn chúng tôi thì, trả nợ xong, là vong mạng đi chơi, như không có việc gì hết... Chúng tôi đã quên hẳn « sách chơi xuân » nếu mỗi một buổi không gặp L. m. T. nhà thơ trông coi ấn-loát và mỹ-thuật — nhét vào tai những câu

— Chà! đẹp lắm kia! tôi khiến lựa: chữ mới! sắp đặt kỹ càng lắm. Mai là xong, một lên khuôn thôi.

— Không trễ chứ? Làm thế nào cho kịp tết đấy — Chữ đề ra giềng mới xong, thì thử cá ươn ấy hoá là bán cho ma!

— Hừ! trễ sao được? tôi khiến làm gấp mà!

Trễ sao được! mai đã lên khuôn!

Năm ngày mai như vậy — Rồi, một chiều kia, tôi đi chơi về, gặp ngay nhà thơ chặn ngang cửa.

Chết! Chết!

Mùa hai cánh tay mềm mại, lắc lư cái đầu cho mớ tóc cúp rẽ xiên xỏ xuống trán, như mớ tóc của nhà độc tài Hitler, nhìn tôi với cặp mắt dò hỏi, anh ta cứ la chết...

— Việc gì vậy? Tôi hỏi.

— Chết! Chết. Làm sao chứ mai không có thì tôi tự tử mất!

— Không có gì?

— Không có bài chứ gì nữa?

— Mà bài chỉ mới được chớ?

— Bài để sắp lên khuôn! Thiếu mất! Thiếu 6 trang, anh làm sao không tôi tự tử đi được.

Thì ra, bài hôm trước, nhà thi-sĩ — trông coi về mỹ thuật và ấn loát —

lính sai mất. Anh ta tính dư ít trang để phòng hờ, mà nay thiếu mất 6 trang.

— Anh phải làm sao, viết mau đi, sáng mai cho có, nếu không, không có bài sắp, thợ nó nghỉ, trễ việc không cho ra kịp ngày thì tôi tự tử mất !

Thật là chưa hôm nào mà thấy Lãng-mạn-Tử, nhà thơ của tôi hăng hái như hôm ấy — Nhìn bộ anh phập phồng, hót hải, như chạy lụt, và nhứt là nghe cái giọng « tự tử » của anh, tôi không thể nín cười được...

— « Cười à ? Làm sao chứ ! Tôi tự tử bây giờ !

— Thì lại ! Để tôi tính chứ ! Anh bảo sao ?

— Bảo sao nữa ? Tối nay phải làm sao cho đầy mấy trang giấy đi .

— Thế còn anh ?

— Còn tôi ! Tôi đã cố nhét thêm mấy bài thơ của tôi vào, mà chưa đủ. Chả nhẽ thơ, thơ là thơ mãi thôi à ? Anh cũng phải lo chứ ! Cố mà viết, ráng mà viết, nặn óc mà viết đi ! Mai mà không có thì tôi tự tử đấy. »

Lại tự tử ! Tôi cười chừng nào thì anh ấy lại trợn mắt, lắc lư đầu mà đòi tự tử chừng ấy...

Đêm ấy, tôi cố nặn óc mà tìm không ra được bài viết — Cứ nhớ đến

nhà thơ của tôi là cười mà cut cả hứng.

Vừa từng tưng sáng đã thấy thi-sĩ, trông coi về ấn loát và mỹ thuật kéo lê chân trước của tôi, dọng dặc hỏi :

— Sao ? có chưa ?

— Chưa, làm như cắt cổ vậy ai mà viết được ?

— Trời ôi ! Thế tôi chết đi thôi ! Xem bộ mặt hốc hác, cặp mắt láo liên của anh ta, tôi ngờ là anh muốn chết thật đi được.

Tuy sợ mang án mạng, tôi cũng cười phá lên, vì cực chẳng đã, bảo anh đợi, rồi cầm bút viết...

Thật là nước đến trôn, mới viết... Viết gì ?

Yên-sĩ phi lý thuần đã bay đi đâu mất...

Tôi cắn viết, nhìn gương mặt, bộ dạng anh Lãng-mạn-Tử, rồi một lúc lâu, hý hoáy viết... bài này, cố kéo cho xong.

— Được chưa ?

Gật gù, nhà thi-sĩ của tôi xem vội vả cho hết câu chuyện rồi, phá lên cười, ngật nghẹo :

— Được ! Được ! Có thể chứ không thì tôi có nước tự tử đi thôi.

CỤT-HỨNG

OUVRIER DENTAIRE

Dương-văn-Giỏi

Rue Gia-long N° 54 Maison Hồ-văn-Bá

Chữa răng đau. Bịch răng vàng răng cầu, răng pivot, Bridge những hàm răng caoutchouc răng đau và răng trắng. Có bảo kiết chắc chắn.

TUONGLAI

TUONGLAI

TUONGLAI

133 Avenue Gialong Chi cuộc nhà thuốc

Quinhon

ÔNG-TIÊN cao đơn

Bán đủ thứ

hoàn tán chiếu đệm trải salon. Đồ văn-phòng và sách vở học-trò, nón, mũ, áo sơ-mi. Cravate., Hoa nhơn tạo, bánh mứt Hà-nội, pháo Việt-Nam.

Muốn con em học hành mau tấn tới và có kết quả tốt quí phụ huynh nên cho học ở ;

Cầm Bàn

HỌC HIỆU

đường Jules Ferry — Quinhon Trường tư lớn nhứt miền nam Trung-kỳ có đủ các ban sơ học, Tiểu học và Cao-đẳng tiểu học. Năm nào học Sinh trúng tuyển cũng nhiều Muốn hỏi đều gì xin viết thư cho

M. LÂM TÔ BÔNG

Institution Cầm-Bàn — Quinhon

STUDIO QUINHON

Quinhon 19 Janvier 1937

Hiệu ảnh NGUYỄN-HỮU-TẠO, ở đường Gia-Long số 40, có lời kính-cáo quí ngài hay rằng bản hiệu vừa mới nhận ở Pháp về một thứ máy thật tốt để chụp những chân-dung mỹ-thuật và tối tân.

Bản-hiệu có sáng điện nên bất-cứ giờ nào cũng chụp được.

Trong dịp này, bản-hiệu mở một série gọi là **Série Modernia 1937**, lấy giá đặc-biệt rẻ, để chụp chiếu-hàng « Série 1937 », 1 bức format 18×24×: 1\$00 (chỉ một format thôi.)

NGUYỄN-HỮU-TẠO Photo.

Grand Hôtel de Quinhon et son Annexe



VOUS RÉSERVENT LEUR MEILLEUR ACCUEIL

Au Grand Hôtel :

CONFORT MODERNE SUR UNE BELLE PLAGE:

Chambres à partir de	3 \$
Repas vin non compris	1 \$75

A l'Annexe :

CHAMBRES CONFORTABLES A PRIX REDUITS :

1 \$50 et 0 \$60

EAU COURANTE ET SALLE DE BAIN

VOYAGEURS! TOURISTES!

DESCENDEZ AU GRAND HÔTEL MORIN FRÈRES

Au Grand Hôtel et son Annexe vous êtes
sûrs d'y trouver bon gîte et bonne table

à QUINHON

CUISINE BOURGEOISE TRÈS SOIGNÉE
SPÉCIALITÉS:

SAUCISSES BOUDINS RILETTES

CASSOULET DE TOULOUSE

TRIPES A LA MODE DE CAEN

CÁC BÁO TRUNG-NAM-BẮC

PHÊ-BÌNH TẬP THƠ

GÁI-QUÊ

Gái-Quê, là một tập thơ của ông Hàn Mặc Tử; phần nhiều tả những cảnh-sắc nhà quê, cây tre, khóm lau, bờ cỏ hay những tình, những phút yêu mong, nhớ những cô gái quê. Nó có một cái phong-vị, mộc-mạc ngây-thơ và thi-vị.

Tuy cả tập Gái-Quê không phải bài nào hay ngang với bài nào nhưng nhiều bài tỏ ra rằng tác-giả quả có một tâm hồn đa-cảm nồng nàn của một thi-nhân. — Tôi nói hẳn ngay tác-giả là một thi-sĩ... Dầu thế nào tập Gái-Quê cũng có thể kể là một tập thơ hay

(HANOI BÁO)

Gái-Quê, một tập thơ đáng tên thơ với những bài rất hay của một thi-sĩ đa-cảm và có biệt tài, ông Hàn-mặc-Tử. Đời cô Gái-Quê với những tình tứ ngây thơ mà không kém phần nồng-mặn trong lũy-tre xanh, đã được ông Hàn-mặc-Tử tả ra một cách đầy thi-vị

Sách in đẹp, giá không đắt : 0.35 và người đề tựa lại là ông PHẠM-VĂN-KÝ, cũng một thi-sĩ có tiếng, — trong làng thơ tây ở Đông-Dương (ÍCH-HỮU TUẦN-BÁO)

Với Gái-Quê, người ta thấy ông sống trong cảnh thôn-dã, quê-mùa, nơi tiếng chó sủa đêm, hay tiếng gà gáy sáng nơi của những cô thôn-nữ nhuộm một vẻ đẹp hồn nhiên khác với vẻ đẹp của cô gái thị-trấn trang lệ. Ông Hàn-mặc-Tử đã sống với một cảnh. thật nên thơ vậy.

(TRƯỜNG-AN BÁO)

Ông Hàn-mặc-Tử thật có một linh-hồn thi-sĩ, chúng tôi muốn nói một linh-hồn thi-sĩ có những cái kịch-liệt hoặc mơ-mộng.

Quyển Gái-Quê giúp cho những người ở nhà quê có chút ít tiểu-học biết đến thơ, để hiểu thơ. Bọn họ trong khi đọc thơ Hàn-mặc-Tử sẽ thấy những cảm giác hồn nhiên hằng ngày của họ được diễn tả trên giấy. Họ vẽ yêu tập « Gái-quê » vì lẽ đó và họ sẽ thuộc lòng những đoạn mà họ cảm nhứt. Tóm lại Hàn-mặc-Tử với tập « Gái-quê » đã hiến cho tủ sách Việt-Nam 1 quyển thơ đáng có chỗ ngồi vững chãi. Cậu văn không « tìm kiếm » không chài-chuốt, qui phái, toàn thể-giản dị, có lúc lả-lơi và chính cái tính-cách ấy của văn mà bình-dân Việt-Nam sẽ đọc nó, yêu nó và có lẽ truyền-tụng nó.

(SAO MAI)

Gái-Quê, một tập thơ dày 50 trang, của Hàn-mặc-Tử soạn, in đẹp, giá 0.35, có Phạm-văn-Ký đề tựa.

Chúng-tôi đọc qua thấy như trong tập thơ này có nhiều bài được lắm. Đợi xem xong sẽ có bài phê-bình

(SÔNG-HƯƠNG)

Gái-Quê của Hàn-mặc-Tử hay Sự thắng lợi của thơ mới hơn vụ ly-dị của Hàn-mặc-Tử với làng thơ cũ để bước qua làng mới tôi nhận thấy sự thắng lợi rõ rệt của lối sau này.

Gái-Quê, một tập thơ có thể bảo là hay.

(NGHE-THẤY)

GÁI-QUÊ : 0\$35

CỦA HÀN-MẶC-TỬ

IN RẤT ĐẸP BẰNG GIẤY BOUFFANT

XIN GỢI THƠ VỀ M. NGUYỄN-TRỌNG-TRÍ.

20. AVENUE KHAI-DINH